

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ THỐNG NHẤT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ THỐNG NHẤT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THONG NHAT ENTERTAINMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110046889

**3. Ngày thành lập:** 30/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 1, CT9 KĐT Mỹ Đình - Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989008899

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                       | 4632        |
| 2.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                         | 4633        |
| 3.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo) | 8230        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                  | 8299        |
| 5.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử                                                                                                                   | 9329        |
| 6.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                       | 4719        |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                         | 4722        |
| 8.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                           | 4723        |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                     | 4933        |
| 10. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                   | 5210        |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                         | 5610(Chính) |
| 12. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                 | 5621        |
| 13. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                     | 5629        |
| 14. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                  | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 30/06/2022 đến ngày 30/07/2022

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                                                      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                          | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ<br>PHẦN ĐẦU<br>TƯ VÀ PHÁT<br>TRIỂN PHỞ<br>THÌN HÀ NỘI | Tầng 1, Tòa nhà<br>CT9, KĐT Mỹ<br>Đình – Mễ Trì,<br>Phường Mỹ Đình<br>1, Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 500.000       | 5.000.000.000            | 50,000       | 0108883791                                                                                                             |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Tổng số                            | 500.000       | 5.000.000.000            | 50,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | ĐỖ NHƯ TÀI                                                       | Số 29C Ngõ 403<br>Phố Bạch Mai,<br>Phường Bạch<br>Mai, Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000       | 1.000.000.000            | 10,000       | 0010700074<br>15                                                                                                       |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             | Tổng số                            | 100.000       | 1.000.000.000            | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                                                                  |                                                                                                                             |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                  |                                    |         |               |        |                  |
|---|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | HUỖNH<br>CÔNG LONG | Phòng 105 nhà<br>E2, Phường Bách<br>Khoa, Quận Hai<br>Bà Trung, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | 0010610006<br>98 |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Tổng số                            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |                  |
| 4 | HỒ TÙNG<br>SON     | Thôn Hưng Đạo,<br>Thị trấn Tây<br>Đằng, Huyện Ba<br>Vi, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam            | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | 0010870046<br>95 |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Tổng số                            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |                  |
| 5 | PHÙNG ANH<br>MINH  | Số 5 Thọ Xương,<br>Phường Hàng<br>Trống, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | 0012010144<br>64 |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                  | Tổng số                            | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |                  |

|   |               |                                                                                               |                           |         |               |        |              |
|---|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 6 | DOÃN VĂN HÙNG | Số 40B Nhà B11, Tập thể Quân Đội, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 | 001078022100 |
|   |               |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |               |                                                                                               | Tổng số                   | 100.000 | 1.000.000.000 | 10,000 |              |
|   |               |                                                                                               |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ CHÍ DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/10/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077010507

Ngày cấp: 02/06/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 1 ngách 58A/58 Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1 ngách 58A/58 Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội